

ことばをふやそう／Danhsách từ vựng mở rộng

◆第9課 今のことを話すー習い事ー

Bài 9 Cách nói về hiện tại – Học ngoại khóa –



1. いろいろな習い事／Các môn học ngoại khóa



①	かどう 華道	MP3 09-v0101	cắm hoa
②	しょう 書道	MP3 09-v0102	thư pháp
③	さどう 茶道	MP3 09-v0103	trà đạo
④	すいえい 水泳	MP3 09-v0104	bơi
⑤	ピアノ	MP3 09-v0105	piano
⑥	けんどう 剣道	MP3 09-v0106	kiếm đạo
⑦	じゅうどう 柔道	MP3 09-v0107	võ judo
⑧	バレエ	MP3 09-v0108	múa ba-lê
⑨	うた 歌	MP3 09-v0109	hát
⑩	ギター	MP3 09-v0110	ghi-ta
⑪	バイオリン	MP3 09-v0111	đàn vi-ô-lông
⑫	え 絵	MP3 09-v0112	vẽ
⑬	えいかいわ 英会話	MP3 09-v0113	tiếng Anh hội thoại
⑭	からて 空手	MP3 09-v0114	võ ka-ra-te

2. 動詞(2)・公園/Động từ(2)・Công viên



①	でんわ 電話をします	MP3 09-v0201	gọi điện thoại
②	なきます	MP3 09-v0202	khóc
③	よ 呼びます	MP3 09-v0203	gọi
④	あそ びます	MP3 09-v0204	chơi
⑤	ある 歩きます	MP3 09-v0205	đi bộ
⑥	よ 読みます	MP3 09-v0206	đọc
⑦	やす 休みます	MP3 09-v0207	nghi
⑧	しゃしん 写真を撮ります	MP3 09-v0208	chụp ảnh
⑨	うた 歌います	MP3 09-v0209	hát
⑩	ギターをひきます	MP3 09-v0210	đánh đàn ghi-ta
⑪	き 聞きます	MP3 09-v0211	nghe
⑫	はし 走ります	MP3 09-v0212	chạy